

III – PHƯƠNG PHÁP DẠY – HỌC MÔN ĐẠO ĐỨC Ở LỚP 3

1. Một số quan điểm chung

1.1. Dạy – học môn Đạo đức cần đi từ quyền trẻ em, từ lợi ích của trẻ em đến trách nhiệm, bổn phận của HS. Cách tiếp cận đó sẽ giúp cho việc dạy học Đạo đức trở nên nhẹ nhàng, sinh động hơn ; giúp HS lĩnh hội và thực hiện chuẩn mực tự giác hơn, tránh được tính chất nặng nề, áp đặt.

1.2. Dạy – học môn Đạo đức chỉ đạt được hiệu quả khi HS hứng thú và tích cực, chủ động tham gia vào quá trình dạy – học. Do đó, GV cần căn cứ vào mục tiêu từng bài, căn cứ vào điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của lớp, của trường, của địa phương mà thiết kế tiết học thành các hoạt động phù hợp và tổ chức, hướng dẫn HS hoạt động để có thể tự khám phá và chiếm lĩnh kiến thức mới, kĩ năng mới.

1.3. Các hoạt động dạy – học môn Đạo đức ở lớp 3 rất phong phú, đa dạng, bao gồm các hình thức : xử lí tình huống ; kể chuyện ; đóng vai ; liên hệ, tự liên hệ ; điều tra thực tiễn ; lập kế hoạch hành động của HS ; quan sát, phân tích tiểu phẩm, băng hình ; múa, hát, đọc thơ, vẽ tranh, triển lãm tranh, chơi các trò chơi có liên quan đến chủ đề bài học,...

Nếu phân loại theo mục đích hoạt động thì các hoạt động dạy – học môn Đạo đức ở lớp 3 bao gồm :

- Loại hoạt động phát hiện nội dung bài học ;
- Loại hoạt động củng cố bài học ;
- Loại hoạt động rèn luyện kĩ năng hành vi ;
- Loại hoạt động thực hành chuẩn mực hành vi.

1.4. Dạy – học môn Đạo đức phải gắn bó chặt chẽ với cuộc sống thực của HS : các truyện kể, tình huống, tấm gương sử dụng để dạy môn Đạo đức phải lấy chất liệu từ cuộc sống thực của HS. Đồng thời, GV phải hướng dẫn HS phân tích, đánh giá hành vi của bản thân và những người xung quanh theo các chuẩn mực hành vi đã học ; hướng dẫn HS điều tra, tìm hiểu, phân tích, đánh giá các hiện tượng trong đời sống đạo đức của lớp học, của nhà trường và địa phương. Điều đó

sẽ giúp cho bài học Đạo đức thêm phong phú, gần gũi, sống động đối với trẻ.

1.5. Dạy – học môn Đạo đức ở lớp 3 theo tinh thần đổi mới phương pháp dạy học khuyến khích sử dụng những tình huống, những tiểu phẩm, những bức tranh, những băng hình, những câu chuyện với phần kết để mở, để với sự hướng dẫn, giúp đỡ của GV, HS có thể tự liệt kê các cách ứng xử, tự đánh giá kết quả mỗi cách ứng xử và so sánh, đối chiếu để tìm ra cách ứng xử phù hợp.

1.6. Dạy – học môn Đạo đức ở lớp 3 có thể bắt đầu theo nhiều cách :

- Phân tích, xử lý tình huống ;
- Phân tích truyện ;
- Đóng vai ;
- Chơi trò chơi có liên quan đến chủ đề bài học ;
- Xây dựng phần kết của câu chuyện có phần kết mở ;
- HS báo cáo kết quả điều tra, tìm hiểu thực tiễn có liên quan đến nội dung bài học.
- ...

1.7. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy – học môn Đạo đức ở lớp 3 rất phong phú, đa dạng, bao gồm cả các phương pháp truyền thống như : kể chuyện, đàm thoại, nêu gương, sử dụng đồ dùng trực quan,... và các phương pháp hiện đại như : đóng vai, thảo luận nhóm, tổ chức trò chơi, điều tra thực tiễn, giải quyết vấn đề, động não,... ; bao gồm cả hình thức : học theo lớp, theo nhóm và cá nhân ; hình thức học ở trong lớp, ngoài sân trường, vườn trường hoặc ở một địa điểm ngoài trường có liên quan đến nội dung học tập.

Mỗi phương pháp và hình thức dạy – học môn Đạo đức đều có mặt mạnh và hạn chế riêng, phù hợp với từng loại bài riêng, từng khâu riêng của tiết dạy. Vì vậy, không nên quá lạm dụng hoặc phủ định hoàn toàn một phương pháp hoặc hình thức dạy học nào. Điều quan trọng là cần căn cứ vào nội dung, tính chất từng bài ; căn cứ vào trình độ HS và năng lực, sở trường của GV ; căn cứ vào điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của từng trường, từng lớp mà lựa chọn, sử dụng kết hợp các phương pháp và hình thức dạy – học một cách hợp lý, đúng mức.

2. Một số phương pháp dạy – học Đạo đức ở lớp 3

Phương pháp dạy – học Đạo đức ở lớp 3 rất phong phú, đa dạng. Sau đây là một số phương pháp chủ yếu :

2.1. Phương pháp động não

a) Khái niệm

Động não là phương pháp tổ chức cho HS trong một thời gian ngắn đưa ra được các ý tưởng, giả định về một vấn đề nào đó.

** Ví dụ*

– Khi dạy Bài 2 – *Giữ lời hứa*, GV có thể nêu câu hỏi : "Thế nào là giữ lời hứa ?" và yêu cầu HS đưa ra quan niệm của các em.

– Khi dạy Bài 5 – *Chia sẻ vui buồn cùng bạn*, GV có thể yêu cầu HS nêu các biểu hiện cụ thể của người biết chia sẻ vui buồn cùng bạn.

** Ưu điểm* : Đây là một phương pháp có ích, giúp cho GV "lôi ra" được một danh sách các thông tin.

b) Cách tiến hành

– GV nêu vấn đề cần được tìm hiểu trước cả lớp hoặc trước nhóm.

– Khích lệ HS phát biểu và đóng góp ý kiến càng nhiều càng tốt.

– Liệt kê tất cả mọi ý kiến phát biểu đưa lên bảng hoặc giấy to không loại trừ một ý kiến nào, trừ trường hợp trùng lặp.

– Phân loại các ý kiến.

– Làm sáng tỏ những ý kiến chưa rõ ràng và thảo luận sâu từng ý.

– Tổng hợp ý kiến của HS, hỏi xem có thắc mắc hay bổ sung gì không.

c) Những điều cần lưu ý khi sử dụng

– Phương pháp động não có thể dùng để lí giải bất kì một vấn đề đạo đức nào, song đặc biệt phù hợp với các vấn đề ít nhiều đã quen thuộc trong thực tế cuộc sống của HS.

– Các ý kiến phát biểu nên ngắn gọn bằng một từ hay một câu thật ngắn.

– Tất cả ý kiến đều cần được GV hoan nghênh, chấp nhận mà không nên phê phán, nhận định đúng, sai ngay.

– Cuối giờ thảo luận, GV nên nhấn mạnh kết luận này là kết quả của sự tham gia chung của tất cả HS.

2.2. Phương pháp đóng vai

a) Khái niệm

Đóng vai là phương pháp tổ chức cho HS thực hành một số cách ứng xử nào đó trong một tình huống giả định.

*** Ví dụ**

Tổ chức cho HS đóng vai trong các tình huống của Bài 5 – *Chia sẻ vui buồn cùng bạn*.

– Chung vui với bạn khi bạn được điểm tốt, khi bạn làm được một việc tốt, khi sinh nhật bạn,...

– An ủi, động viên, giúp đỡ bạn khi bạn gặp khó khăn trong học tập, khi bạn bị ốm mệt, khi gia đình bạn gặp điều không may,...

*** Ưu điểm**

– HS được rèn luyện, thực hành những kĩ năng ứng xử và bày tỏ thái độ trong môi trường an toàn trước khi áp dụng vào thực tiễn.

– Gây hứng thú và chú ý cho HS.

– Tạo điều kiện làm nảy sinh óc sáng tạo của HS.

– Khích lệ sự thay đổi thái độ, hành vi của HS theo chuẩn mực hành vi đạo đức.

– Có thể thấy ngay tác động và hiệu quả của lời nói hoặc việc làm của các vai diễn.

b) Cách tiến hành

– GV chia nhóm, giao nhiệm vụ đóng vai cho từng nhóm và quy định rõ thời gian chuẩn bị, thời gian đóng vai.

– Các nhóm thảo luận chuẩn bị đóng vai.

– Các nhóm lên đóng vai.

– Cả lớp thảo luận, nhận xét :

+ Cách ứng xử của các vai diễn phù hợp hay chưa phù hợp ? Chưa phù hợp ở chỗ nào ?

+ Khi thực hiện cách ứng xử, HS có cảm xúc gì ?

+ Khi nhận được cách ứng xử (đúng hoặc sai), HS có cảm xúc gì ?

- GV kết luận về cách ứng xử cần thiết trong tình huống.

c) Những điều cần lưu ý khi sử dụng

- Tình huống đóng vai phải phù hợp với chủ đề bài học, phù hợp với lứa tuổi, trình độ HS và điều kiện, hoàn cảnh lớp học.

- Tình huống phải để mở, không cho trước " kịch bản", lời thoại.

- Phải dành thời gian phù hợp cho các nhóm chuẩn bị đóng vai.

- Người đóng vai phải hiểu rõ vai của mình trong bài tập đóng vai để không lạc đề.

- Nên khích lệ cả những HS nhút nhát cùng tham gia.

- Nên có hoá trang và đạo cụ đơn giản để tăng tính hấp dẫn của trò chơi đóng vai.

2.3. Phương pháp tổ chức trò chơi

a) Khái niệm

Tổ chức trò chơi là phương pháp tổ chức cho HS thực hiện những hành động, những thái độ, những việc làm phù hợp với chuẩn mực hành vi đạo đức đã học thông qua một trò chơi nào đó.

** Ưu điểm*

Cùng với học, chơi là nhu cầu không thể thiếu được của HS tiểu học. Dù không còn là hoạt động chủ đạo trong hoạt động sống của trẻ, song vui chơi vẫn giữ một vai trò rất quan trọng và có ý nghĩa đối với các em. Lí luận và thực tiễn đã chứng tỏ rằng : nếu biết tổ chức cho HS vui chơi một cách hợp lí, đúng đắn thì đều mang lại hiệu quả giáo dục. Qua trò chơi, HS không những được phát triển về các mặt trí tuệ, thể chất, thẩm mĩ mà còn được hình thành nhiều phẩm chất và hành vi đạo đức. Chính vì vậy, trò chơi được sử dụng trong tiết học Đạo đức như là một phương pháp dạy học quan trọng để giáo dục hành vi đạo đức cho HS.

- Nội dung trò chơi sẽ minh hoạ một cách sinh động cho các mẫu hành vi đạo đức. Nhờ vậy, những mẫu hành vi này sẽ tạo được những biểu tượng rõ rệt ở HS, giúp các em ghi nhớ dễ dàng và lâu bền.

- Qua trò chơi, HS được luyện tập những kĩ năng, những thao tác hành vi đạo đức giúp các em thể hiện được hành vi một cách đúng đắn, tự nhiên.

- Qua trò chơi, HS có cơ hội để thể nghiệm những chuẩn mực hành vi. Chính nhờ sự thể nghiệm này, niềm tin về những chuẩn mực hành vi đã học sẽ được hình thành ở HS, đồng thời tạo ra động cơ bên trong cho những hành vi ứng xử trong cuộc sống.

- Qua trò chơi, HS sẽ được rèn luyện khả năng quyết định lựa chọn cho mình cách ứng xử đúng đắn, phù hợp trong mỗi tình huống.

- Qua trò chơi, HS được hình thành năng lực quan sát, được rèn luyện kĩ năng nhận xét, đánh giá hành vi của người khác là phù hợp hay không phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội.

- Bằng trò chơi, việc luyện tập hành vi đạo đức được tiến hành một cách nhẹ nhàng, sinh động ; không khô khan, nhàm chán. HS được lôi cuốn vào quá trình luyện tập một cách tự nhiên, hứng thú và có tinh thần trách nhiệm, đồng thời giải toả được những mệt mỏi, căng thẳng trong học tập.

- Trò chơi còn giúp tăng cường khả năng giao tiếp giữa HS với HS, giữa HS với GV.

b) Những điều cần lưu ý khi sử dụng

- Trò chơi phải dễ tổ chức và thực hiện, phải phù hợp với chủ đề bài Đạo đức, với đặc điểm và trình độ HS lớp 3, với quỹ thời gian, với hoàn cảnh, điều kiện thực tế của lớp học, đồng thời phải không gây nguy hiểm cho HS.

- HS phải nắm được cách chơi và phải tôn trọng luật chơi.

- Phải quy định rõ thời gian, địa điểm chơi.

- Phải phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS, tạo điều kiện cho HS tham gia tổ chức, điều khiển tất cả các khâu : từ chuẩn bị, tiến hành trò chơi đến đánh giá sau khi chơi.

- Trò chơi phải được luân phiên, thay đổi một cách hợp lí để không gây nhàm chán cho HS.

- Sau khi chơi, GV cần cho HS thảo luận để nhận ra ý nghĩa giáo dục của trò chơi.

– Trong dạy học môn Đạo đức ở lớp 3 có thể sử dụng một số trò chơi học tập như :

- + Trò chơi *Phóng viên* (bài 1, bài 5,...).
- + Trò chơi *Xem tranh và kể về người anh hùng* (bài 8).
- + Trò chơi *Ghép hoa* (bài 11,...).
- + Trò chơi *Ai nhanh, ai đúng* (bài 13, bài 14,...).

2.4. Phương pháp thảo luận nhóm

a) Khái niệm

Thảo luận nhóm là phương pháp tổ chức cho HS trao đổi, chia sẻ ý kiến, kinh nghiệm với nhau theo nhóm nhỏ về một vấn đề nào đó.

** Ví dụ*

Khi dạy Bài 2 – *Giữ lời hứa*, GV có thể tổ chức cho HS thảo luận nhóm theo các tình huống :

Tình huống 1 : Tân hẹn chiều chủ nhật sang nhà Tiến giúp bạn học toán. Nhưng khi Tân vừa chuẩn bị đi thì trên ti vi lại chiếu phim rất hay...

Nếu là Tân, em sẽ làm gì ? Vì sao ?

Tình huống 2 : Hằng có quyển truyện mới. Thanh mượn bạn đem về nhà xem và hứa sẽ giữ gìn cẩn thận. Nhưng về nhà, Thanh sợ ý để em bé nghịch làm rách truyện.

Theo em, Thanh nên làm gì ? Vì sao ?

** Ưu điểm*

Phương pháp thảo luận nhóm giúp cho :

– Kiến thức của HS sẽ giảm bớt phần chủ quan, phiến diện, làm tăng tính khách quan khoa học ;

– Kiến thức trở nên sâu sắc, bền vững, dễ nhớ và nhớ nhanh hơn do HS được giao lưu, học hỏi giữa các thành viên trong nhóm ;

– Nhờ không khí thảo luận cởi mở nên HS, đặc biệt là những em nhút nhát, trở nên bạo dạn hơn ; các em học được cách trình bày ý kiến của mình, biết lắng nghe có phê phán ý kiến của bạn ; từ đó, giúp trẻ dễ hoà nhập vào tập thể nhóm, tạo cho các em sự tự tin, hứng thú trong học tập và sinh hoạt.

b) Cách tiến hành

– GV chia nhóm, giao nhiệm vụ, quy định thời gian thảo luận và phân công vị trí ngồi thảo luận cho các nhóm.

– Các nhóm tiến hành thảo luận.

– Đại diện từng nhóm trình bày. Cả lớp trao đổi, bổ sung.

– GV tổng kết lại các ý kiến.

c) Những điều cần lưu ý khi sử dụng

– Có nhiều cách chia nhóm : có thể theo số điểm danh, theo màu sắc, theo các loài hoa, các loài vật, theo các mùa trong năm, theo biểu tượng, theo giới tính, theo chiều cao, theo vị trí ngồi,...

– Quy mô nhóm có thể lớn hoặc nhỏ, tùy theo vấn đề thảo luận song tốt nhất là từ 2 – 6 HS / nhóm.

– Nội dung thảo luận của các nhóm có thể giống hoặc khác nhau.

– Cần quy định rõ thời gian thảo luận và trình bày kết quả thảo luận cho các nhóm.

– HS cần được luân phiên nhau làm "nhóm trưởng" và đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp.

– Kết quả thảo luận có thể được trình bày dưới nhiều hình thức : bằng lời, bằng đóng vai, bằng viết hoặc vẽ trên giấy to,... ; có thể do một HS thay mặt nhóm trình bày, có thể do nhiều HS trình bày, mỗi người một đoạn nối tiếp nhau,...

2.5. Phương pháp kể chuyện

a) Khái niệm

Kể chuyện là phương pháp dùng lời kể kết hợp với sử dụng điệu bộ, cử chỉ, tranh minh họa, con rối,... để thuật lại nội dung một truyện nào đó. Trong giờ Đạo đức, đó là các truyện kể về cách ứng xử của nhân vật trong một tình huống có vấn đề về đạo đức.

** Ví dụ*

– Kể chuyện "Chiếc vòng bạc" khi dạy Bài 2 – *Giữ lời hứa*

– Kể chuyện "Cậu bé tốt bụng" khi dạy Bài 10 – *Tôn trọng khách nước ngoài*.

** Ưu điểm*

Phương pháp kể chuyện rất phù hợp với HS lớp 3, giúp cho bài học đạo đức đến với các em một cách tự nhiên, nhẹ nhàng, sống động.

b) Cách tiến hành

– Để kể chuyện hay, thu hút, hấp dẫn được HS, trước hết GV phải nắm vững nội dung truyện, có xúc cảm với truyện.

– Khi kể, GV phải biết nhấn mạnh vào những chi tiết chủ yếu của truyện, giọng kể phải rõ ràng, truyền cảm.

– Có nhiều cách kể chuyện khác nhau :

+ Có thể vừa kể, vừa làm điệu bộ, vừa kể vừa sử dụng tranh minh hoạ hay các đồ dùng dạy học khác, hoặc kết hợp giữa lời kể của GV với biểu diễn hoạt cảnh nhỏ minh hoạ của HS.

+ GV có thể kể một lần, sau đó yêu cầu từ 1 đến 2 em HS có năng khiếu kể chuyện trong lớp kể lại lần nữa.

+ Có thể kể chuyện với kết cục để mở và yêu cầu HS tự xây dựng phần kết câu chuyện.

+ Có thể kể chuyện theo nhóm : bắt đầu từ một HS rồi những em khác kể tiếp cho đến em cuối cùng thì kết thúc câu chuyện.

c) Những điều cần lưu ý khi sử dụng

Truyện kể đạo đức phải bảo đảm những yêu cầu sau :

– *Nội dung truyện* : Truyện phải sát với chủ đề bài học, kể về cách ứng xử của một nhân vật (có thể là danh nhân, là người lớn, là bạn cùng lứa tuổi, hoặc là loài vật đã được nhân cách hoá) trong một tình huống đạo đức cụ thể. Truyện không những mô tả và khẳng định cách ứng xử của nhân vật như thế là đúng, là đẹp (hoặc là sai, là xấu) mà còn làm cho HS thể nghiệm được niềm vui sướng, hạnh phúc (hoặc khó chịu, đau khổ) của người được đối xử đúng (hoặc sai). Ở mức độ cao hơn, truyện có thể nêu lên sự đấu tranh nội tâm của nhân vật để lựa chọn quyết định hành động.

Truyện có thể là truyện của Việt Nam hoặc nước ngoài, xưa hoặc nay. Truyện có thể kể về một hành vi tốt để HS noi theo, hoặc về một hành vi xấu mà các em cần tránh, hoặc có thể về đồng thời cả hành vi tốt lẫn xấu để HS có thể so sánh, đối chiếu và phê phán, đánh giá.

Truyện có thể do bản thân HS viết. Những truyện do HS viết có thể lại là những truyện hay vì nó dựa trên kinh nghiệm của chính các em.

Độ dài của truyện nên vừa phải, phù hợp với sức bền chú ý của HS lớp 3.

– *Ngôn ngữ trong truyện*

+ Ngôn ngữ trong truyện phải trong sáng, dễ hiểu, giàu hình ảnh, gợi cảm ; hạn chế dùng từ trừu tượng.

+ Tránh diễn đạt bằng những câu quá dài và khó.

+ Tránh diễn đạt khô khan mà nên sử dụng những lời nói quen thuộc hàng ngày sao cho câu chuyện dí dỏm, gây cảm xúc mạnh.

2.6. Phương pháp đàm thoại

a) Khái niệm

Đàm thoại là phương pháp tổ chức trò chuyện giữa thầy với trò hoặc giữa trò với trò về một chủ đề đạo đức, dựa trên một hệ thống câu hỏi nhằm hướng dẫn HS đi đến chuẩn mực đạo đức mà các em cần nắm và thực hiện.

* *Ví dụ*

Khi dạy Bài 7 – *Quan tâm, giúp đỡ hàng xóm láng giềng*, GV có thể hướng dẫn cho HS đàm thoại để phân tích truyện *Chị Thuý của em* theo các câu hỏi sau :

- Trong câu chuyện có những nhân vật nào ?
- Vì sao bé Viên lại cần sự quan tâm của chị Thuý ?
- Bạn Thuý đã làm gì để bé Viên chơi vui ở nhà ?
- Vì sao mẹ của bé Viên lại thầm cảm ơn bạn Thuý ?
- Em biết được điều gì qua câu chuyện trên ?
- Vì sao phải quan tâm, giúp đỡ hàng xóm láng giềng ?

* *Ưu điểm*

Phương pháp đàm thoại giúp HS phát huy vốn kinh nghiệm đạo đức đã có ; chia sẻ và học hỏi kinh nghiệm của thầy, của bạn, tiếp thu bài học một cách tích cực, chủ động ; tránh được xu hướng thuyết lí khô khan, áp đặt, nặng nề.

b) Cách tiến hành

Đàm thoại thường được tiếp nối sau phương pháp kể chuyện : cho HS trả lời hệ thống câu hỏi theo câu chuyện vừa kể và từ đó rút ra kết luận về chuẩn mực hành vi. Trong đàm thoại, GV chỉ nên hỏi, không nói nhiều, không trả lời thay cho HS. Đối với những câu hỏi mà HS không trả lời được thì GV nêu những câu hỏi gợi ý để trả lời hơn ; nếu HS trả lời không đầy đủ thì đề nghị các em khác bổ sung.

Sau khi HS trả lời xong hệ thống câu hỏi, GV tổng kết ngắn gọn về kết quả đàm thoại.

c) Những điều cần lưu ý khi sử dụng

– Hiệu quả đàm thoại phụ thuộc phần lớn vào câu hỏi đàm thoại. Câu hỏi đàm thoại cần bảo đảm những yêu cầu sau :

+ Các câu hỏi phải được sắp xếp một cách hợp lí, có hệ thống nhằm dẫn dắt HS từ câu chuyện kể, từ cách ứng xử trong mọi tình huống cụ thể, riêng lẻ đến chuẩn mực hành vi đạo đức mà các em cần nắm và thực hiện một cách thoải mái, tự nhiên, không gượng ép.

+ Câu hỏi phải tập trung khai thác mặt đạo đức của hành vi ; giúp HS phân tích, làm rõ tình huống và cách ứng xử trong tình huống ; làm rõ sự đấu tranh lựa chọn quyết định hành động ; nhận ra mối quan hệ qua lại giữa động cơ và kết quả hoạt động ; khơi dậy ở trẻ em những xúc cảm đạo đức tích cực, tin tưởng vào ý nghĩa đạo đức, thẩm mĩ của chuẩn mực và có ham muốn hành động theo chuẩn mực.

+ Câu hỏi phải cụ thể, rõ ràng, ngắn gọn, rõ ý hỏi, phù hợp với trình độ HS lớp 3, giúp các em định hướng suy nghĩ và suy nghĩ hiệu quả. Tuy nhiên, cũng không nên sử dụng những câu hỏi đàm thoại "đóng", cho phép HS chỉ cần trả lời "có" hoặc "không", "đúng" hoặc "sai" ; cũng không nên sử dụng những câu hỏi đơn điệu, một chiều, chỉ nhằm nhắc lại nội dung truyện một cách máy móc từng câu, từng chữ. Câu hỏi phải giúp HS lật đi, lật lại để nắm được bản chất của vấn đề. Câu hỏi phải mở ra cho HS nhiều hướng suy nghĩ, nhiều cách xét đoán và giải quyết. Có như vậy mới phát triển được tư duy của HS, mới gây được hứng thú đàm thoại cho HS.

– Trong quá trình đàm thoại, GV phải có thái độ ân cần, động viên, khích lệ HS tích cực suy nghĩ, phát huy vốn kinh nghiệm đạo đức bản

thân và mạnh dạn bộc lộ ý kiến của mình một cách chân thành, tự tin. Trong giờ Đạo đức ở lớp 3, mỗi câu hỏi đặt ra phải dành thời gian để nhiều HS tham gia phát biểu, cho dù các ý kiến có trái ngược nhau, mâu thuẫn nhau ; GV không nên vội vã chuyển ngay sang câu hỏi khác khi thấy một HS nào đó trả lời đúng ý mình. GV cũng cần phải dự kiến trước các câu trả lời có thể có ở HS, lường trước các tình huống có thể xảy ra để có thể chủ động khi hướng dẫn đàm thoại. Đồng thời phải hết sức nhạy bén, linh hoạt, giải quyết có tình, có lí mọi băn khoăn, thắc mắc của HS về chuẩn mực hành vi, giúp các em hiểu sâu, hiểu đúng và có thể vận dụng được bài học vào trong cuộc sống.

– Phương pháp đàm thoại phải được sử dụng kết hợp hài hoà với các phương pháp khác như : kể chuyện, diễn giảng, quan sát, đóng vai,...